

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐÀ NẴNGCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 10 năm 2013

Số: 08/NQ-HDQT
SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 55490
Gi: Ngày 23 tháng 10 năm 15

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khoá XI, nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ 01/7/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/3/2013;

Căn cứ Biên bản số 11/BB-HDQT ngày 23/10/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 (chưa kiểm toán):

Chỉ tiêu	Giá trị thực hiện	So với kế hoạch 2013
Giá trị SXCN (giá CĐ 1994)	756,30 tỷ đồng	80,00%
Giá trị sản xuất thực tế	2.216,80 tỷ đồng	70,00%
Doanh thu bán hàng	2.077,90 tỷ đồng	66,00%
Doanh thu thuần	2.009,90 tỷ đồng	66,50%
Lợi nhuận trước thuế	372,40 tỷ đồng	89,00%

1.2. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2013:

Chỉ tiêu	Giá trị thực hiện	Ước thực hiện năm 2013
Giá trị SXCN (giá CĐ 1994)	160,00 tỷ đồng	916,00 tỷ đồng
Giá trị sản xuất thực tế	746,00 tỷ đồng	2.963,00 tỷ đồng
Doanh thu bán hàng	782,00 tỷ đồng	2.860,00 tỷ đồng
Doanh thu thuần	755,00 tỷ đồng	2.765,00 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	78,00 tỷ đồng	450,00 tỷ đồng

Điều 2. Công tác đầu tư xây dựng

2.1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình Mua hồ sung 03 máy thành hình thuộc Giai đoạn I Dự án "Nhà máy sản xuất lốp xe tải radial công suất 600.000 lốp/năm" với các nội dung sau:

- Loại và cấp công trình: Công trình hóa chất cấp 3
- Hạng mục: Mua hồ sung 3 máy thành hình

- c. Dự án: Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm.
 d. Địa điểm xây dựng: Lô G Khu công nghiệp Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
 e. Nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công: Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đà Nẵng.
 f. Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng: Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đà Nẵng
 g. Các qui chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng: Theo các quy định hiện hành
 h. Nội dung thiết kế:
 + Thiết kế vị trí lắp đặt 3 máy thành hình
 + Thiết hệ thống đường ống khí nén
 + Thiết kế điện động lực, điều khiển, chiếu sáng.

Nội dung chi tiết, cụ thể như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Công ty CP Tư vấn Thiết kế xây dựng Đà Nẵng lập, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng PPB thẩm tra.

i. Tổng chi phí 78.120.958.882 đồng, cụ thể như sau:

+ Chi phí thiết bị	: 71.155.694.856 đồng
+ Chi phí xây dựng	: 161.402.053 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	: 661.715.428 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình	: 271.981.366 đồng
+ Chi phí khác	: 83.427.484 đồng
+ Chi phí dự phòng	: 5.786.737.695 đồng

Nội dung chi tiết như dự toán do Công ty CP Tư vấn Thiết kế xây dựng Đà Nẵng lập, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng PPB thẩm tra.

2.2. Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu các gói thầu phục vụ mua bổ sung 03 máy thành hình thuộc Giai đoạn I Dự án "Nhà máy sản xuất lốp xe tải radial công suất 600.000 lốp/năm" với các nội dung sau:

I. PHÂN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)	Hình thức thực hiện
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty CP Tư vấn Thiết kế xây dựng Đà Nẵng	30.000.000	Chỉ định
2	Thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng PPB	10.000.000	Chỉ định
Tổng cộng:			40.000.000 đồng	

II. PHÂN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU:

TT	Nội dung công việc	Giá trị (đồng)
1	Chi phí quản lý dự án	661.715.428
2	Chi phí Hải quan (0.05%), chi phí mở LC (0,3)...	239.564.278
8	Chi phí dự phòng	5.786.737.695
Tổng cộng:		6.688.017.401 đồng

10/1
IG
PH
3/5
N
ON

III. PHÂN KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU:

Gói số	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn thẩm tra HSMT, đánh giá HSDT, giám sát chất lượng công trình.	231.981.365	Vốn tự có, vay thương mại	Chỉ định thầu		Quý IV/2013	HĐ Trộn gói	15 tháng
2	Lắp đặt thiết bị, đường ống, điện máy thành hình	2.014.573.399	Vốn tự có, vay thương mại	Chỉ định thầu		Quý II/2014	HĐ Theo đơn giá	5 tháng
3	Cung cấp máy thành hình	68.446.936.800	Vốn tự có, vay thương mại	Đấu thầu rộng rãi quốc tế	Một túi hồ sơ	Quý IV/2013	HĐ Trộn gói	10 tháng
4	Bảo hiểm công trình	220.321.358	Vốn tự có, vay thương mại	Chỉ định thầu		Quý II/2014	HĐ Trộn gói	8 tháng
5	Vận chuyển thiết bị	479.128.558	Vốn tự có, vay thương mại	Chỉ định thầu		Quý II/2014	HĐ theo đơn giá	2 tháng
Tổng cộng giá gói thầu: 71.392.941.480 đồng								

Nội dung chi tiết của các gói thầu như Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc, Ban QLDA triển khai các công việc tiếp theo theo đúng qui định của Pháp luật hiện hành.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban QLDA và các đơn vị có liên quan của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng, chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Tiến Dũng



PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 23/10/2013)

CHI TIẾT CÁC GÓI THẦU

Gói số	Tên gói thầu	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Giá gói thầu	
					USD	VNĐ
1	Thăm tra HSM'T, đánh giá HSDT, Giám sát chất lượng công trình					231.981.365
	- Thăm tra Hồ sơ mời thầu					7.130.554
	- Đánh giá Hồ sơ dự thầu					26.090.141
	- Giám sát chất lượng công trình					198.760.670
2	Lắp đặt thiết bị, đường ống, điện máy thành hình					2.014.573.399
	- Lắp đặt thiết bị					1.791.889.023
	- Chế tạo tủ điện					61.282.323
	- Đường ống khí nén					21.855.826
	- Lắp đặt điện					139.546.227
3	Cung cấp máy thành hình					
	- Máy thành hình 1 giai đoạn	3 trống	Cái	03	3.253.800	68.446.936.800
4	Bảo hiểm công trình					220.321.358
	- Bảo hiểm công trình xây dựng					83.427.484
	- Bảo hiểm bốc dỡ, vận chuyển thiết bị từ cảng về chân công trình					136.893.874
5	Vận chuyển thiết bị					479.128.558
	Tổng cộng					71.392.941.480

Ghi chú: - Tỷ giá quy đổi: 21.036 đồng VN/USD

- Với những gói thầu đấu thầu quốc tế, sử dụng ngoại tệ để thanh toán có thể lấy giá gói thầu theo USD tại Phụ lục 01 để làm căn cứ tính giá gói thầu.